

THÔNG BÁO CÔNG KHAI
THU HỌC PHÍ - CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC
CỦA TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA NĂM HỌC 2024 - 2025

- Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh Năm học 2024-2025.

- Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ công văn số 3335/UBND-PGDĐT ngày 03/10/2024 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác của các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025.

- Căn cứ theo Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh ngày 09/10/2024; Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp của Trường Mầm non Sơn Ca ngày 08-09/10/2024 về việc thống nhất mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác bao gồm học phí của các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025

Trường Mầm non Sơn Ca thông báo các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác bao gồm học phí của các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025 như sau :

I. Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập:

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhà trẻ: 200.000/tháng Mẫu giáo: 160.000/tháng

- Riêng trẻ mẫu giáo 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024-2025 (được hưởng từ ngày 01/9/2025)

II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

- Các mức thu quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết này và không được cao hơn 15% so với năm học 2023-2024.

Các khoản thu và mức thu năm học 2024-2025

STT	Nội dung	ĐVT	Mức thu năm học 2023-2024	Mức thu năm học 2024-2025 theo NQ 13/2024 của HĐNDTP	Mức thu năm học 2024-2025 Được UBND chấp thuận
I. CÁC KHOẢN THU THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (theo PL1 - NQ13/2024)					
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý & vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	330.000	550.000	330.000
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	170.000	220.000	170.000

3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/ngày	69.000	128.000	69.000-79.000
4	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố)				
4.1	Nhà trẻ	đồng/học sinh/tháng	65.000	260.000	90.000-150.000
4.2	Mẫu giáo	đồng/học sinh/tháng	65.000	160.000	90.000-150.000
5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/tuần	Đội hướng dẫn sở y tế thành phố		
II. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác					
1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	đồng/học sinh/tháng/môn	80.000		80.000-90.000
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng/môn	80.000		120.000
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	200.000		480.000
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với phần mềm hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	200.000		100.000-200.000
III. Các khoản thu cho cá nhân học sinh					
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	230.000		230.000-250.000
2	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu				
2.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	50.000		50.000-55.000
2.2	Học cụ - Học liệu	đồng/học sinh/năm	200.000		200.000
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	35.000		35.000
4	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	11.500		11.500
5	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	20.000		10.000-20.000

*** CÁC KHOẢN THU ĐÃ ĐƯỢC THẢO LUẬN VÀ THỐNG NHẤT VỚI PHỤ HUYNH HỌC SINH TRONG NĂM HỌC 2024-2025:**

* Các khoản thu 1 năm được thu 1 lần.

* Các khoản thu hàng tháng được thông báo vào sổ và phát về cho phụ huynh vào đầu mỗi tháng;

1. Các khoản thu phục dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục:

1.1. Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: 330.000đ/tháng

1.2. Dịch vụ phục vụ ăn sáng: 170.000đ/tháng

1.3. Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn): 79.000đ/ngày

1.4. Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo NQ 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021): 110.000đ/tháng

1.5. Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu: chưa thu, đợi chỉ đạo của Sở y tế Thành phố hướng dẫn

2. Các khoản thu, cơ chế quản lý tổ chức các hoạt động giáo dục khác:

2.1. Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu: thể dục nhịp điệu, vẽ, kỹ năng sống: 80.000đ/môn/tháng

2.2. Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ: 200.000đ/tháng

3. Các khoản thu cho cá nhân học sinh:

3.1. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: 230.000đ/năm

3.2. Tiền Học phẩm, Học cụ-học liệu: 250.000đ/năm

3.3. Tiền suất ăn trưa bán trú: 35.000đ/ngày

3.4. Tiền suất ăn sáng: 11.500đ/ngày

3.5. Tiền nước uống học sinh: 20.000đ/tháng

- Riêng Tháng 9+10/2024 nhà trường vẫn thu tiền ăn trưa theo mức cũ là: 34.000đ/ngày

- Tháng 11/2024 nhà trường sẽ thu theo mức thống nhất với PHHS là: 35.000đ/ngày

Lưu ý một số nội dung thu đặc thù so với năm học 2023-2024:

- Đối với khoản thu "*Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng*": Theo quy định tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/02/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố: ngân sách thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 09 tháng/năm.

- Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định.

*** Chế độ miễn giảm:**

- Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành cụ thể như sau:

+ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

+ Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số 9801/HD-SLĐTBXH ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số

chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố. Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện và Thành phố Thủ Đức phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận danh sách đối tượng học sinh được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND để thông báo đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Thủ Đức và quận, huyện (bao gồm cả các trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục ngoài công lập) hỗ trợ học sinh trong thời gian hoàn tất thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

+ Tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về một số chính sách đặc thù cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông xã đảo Thạnh An huyện Cần Giờ từ năm học 2023-2024 và Công văn số 7783/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND.

+ Đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông ngoài công lập thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 9 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: “Nhà nước cấp trực tiếp tiền miễn, giảm học phí cho các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp ...theo mức học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng

với từng vùng, từng cấp học...". Thời gian hỗ trợ theo thời gian học thực tế tại cơ sở giáo dục nhưng không quá 09 tháng/năm học.

*** Miễn 100% học phí:** Các đối tượng được quy định tại Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính Phủ

- Các trường hợp trẻ 3, 4, 5 tuổi thuộc diện hộ nghèo chuẩn TP.Hồ Chí Minh
- Trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.
- Trẻ bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng, trẻ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng.
- Trẻ là con của thương binh có tỷ lệ thương tật trên 60%.

*** Giảm 50% học phí:**

- Trẻ có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
- Là con thành viên thuộc hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trẻ là con thứ 3 thành viên thuộc diện hộ nghèo.

Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập: thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học

*** Mức hỗ trợ 150.000 đồng/trẻ /tháng**

- Áp dụng cho trẻ 3, 4, 5 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.
- Trẻ thuộc diện hộ nghèo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh

Chính sách Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 3,4,5 tuổi: Các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính Phủ

*** Mức hỗ trợ: 160.000đ/trẻ/tháng, thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.**

- Áp dụng cho trẻ 3, 4, 5 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.
- Trẻ là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo và hộ cận nghèo theo

quy định Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

- Trẻ là con liệt sĩ, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con thương binh ... và một số đối tượng khác theo quy định tại pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có)

- Trẻ em khuyết tật học hoà nhập.

* Phụ huynh có con em thuộc đối tượng diện hộ nghèo và cận nghèo liên hệ với Ủy ban nhân dân Phường làm giấy xác nhận Hộ Nghèo theo từng học kỳ trong năm học 2024-2025, liên hệ nộp cho nhà trường làm hồ sơ miễn giảm cho các bé.

- Các trường hợp cụ thể khác phụ huynh cần liên hệ với văn phòng để được hướng dẫn chi tiết.

* Phụ huynh có con em thuộc đối tượng diện hộ nghèo và cận nghèo liên hệ với Ủy ban nhân dân Phường 11 làm Giấy xác nhận hộ nghèo và cận nghèo theo từng học kỳ trong năm học 2024-2025, liên hệ nộp cho nhà trường làm hồ sơ miễn giảm cho các bé.

Nơi nhận:

- PGD-ĐT.Q8;

- Lưu: VT- CK



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nhiều